

**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM
NĂM 2024**

(Ngày 5 tháng 12 năm 2024)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: NGUYỄN THỊ QUYỀN Ngày tháng năm sinh: 09/09/1984
- Chức vụ: Phó hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: THCS Bình Dương
- Nơi thường trú: Xuân Viên 4 - Phường Xuân Sơn - Đông Triều - Quảng Ninh
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 022184000328
ngày cấp 03/8/2015. nơi cấp Cục

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Trần Văn Minh Ngày tháng năm sinh: 18/5/1976
- Nghề nghiệp: Công nhân
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: Công ty than Mạo Khê
- Nơi thường trú: Xuân Viên 4- Phường Xuân Sơn - Đông Triều - Quảng Ninh
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 022076001330 ngày
cấp 10/02/2017. nơi cấp cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL và DLQG về dân cư.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: Trần Bảo Lâm Ngày tháng năm sinh: 28/3/2007
- Nơi thường trú: Xuân Viên 4- Phường Xuân Sơn - Đông Triều - Quảng Ninh

3.2. Con thứ hai:

- Họ và tên: Trần Thị Ngọc Quyên Ngày tháng năm sinh: 06/06/2009
- Nơi thường trú: Xuân Viên 4- Phường Xuân Sơn - Đông Triều - Quảng Ninh

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Xuân Viên 4 - Xuân Sơn - Đông Triều - Quảng Ninh
- Diện tích⁽⁹⁾: 300 m²

- Giá trị⁽¹⁰⁾: 300.000.000

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾ Số 584 QĐSD ngày 16 tháng 10 năm 2013 của UBND Đông Triều, người được cấp là Trần Văn Minh

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Đất ở được bố mẹ tặng năm 2013

1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Không có

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: Không có

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Xuân Viên 4 - Xuân Sơn - Đông Triều - Quảng Ninh

- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ

- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 54 m²

- Giá trị⁽¹⁰⁾: 400.000.000, xây năm 2001

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu Số 584 QĐSD ngày 16 tháng 10 năm 2013 của UBND Đông Triều

- Thông tin khác: Ước tính giá trị số tiền chi trả công xây dựng, mua vật tư hiện không lưu giữ hóa đơn, tiền xây nhà từ tiền tiết kiệm của bố mẹ.

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Không có

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: Không có

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Không có

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: Không có

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: Không có

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: Không có

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không có

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾.

Không có

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾ : Không có

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không có

6.1. Cổ phiếu: Không có

6.2. Trái phiếu: Không có

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: Không có

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: Không có

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản:

+ 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning, biển đăng ký số 14D-01330, Số đăng ký: 073600, tên chủ xe Đoàn Đình Vời thôn 7, Hải Đông, Móng Cái Quảng Ninh, đăng ký lần đầu ngày 02/05/2013, Giá trị mua xe từ người chủ trước là: 140.000.000 đồng, tiền mua xe từ tiền tiết kiệm của hai vợ chồng.

+ 01 xe oto nhãn hiệu Toyota, biển đăng ký số 14A- 63822, tên chủ xe Trần Văn Minh, Giá trị mua xe là 450.000.000 đồng, tiền mua xe từ tiền tiết kiệm của hai vợ chồng.

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: Không có

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: Không có

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: Không có

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 290.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của người kê khai: 140.000.000

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 150.000.000

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không

- Tổng các khoản thu nhập chung: Không

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁹⁾

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất	Không		
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác	Không		
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất	Không		

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Không		
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.	Không		
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):			
6.1. Cổ phiếu			
6.2. Trái phiếu			
6.3. Vốn góp			
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:			
7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).	Không		
7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).	Không		
8. Tài sản ở nước ngoài.			
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ .		290.000.000 đồng	

Đồng triền, ngày 5 tháng 12 năm 2024

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



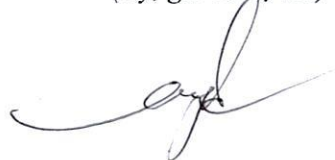
Phạm Thị Hường

(Trưởng BTTND)

Đồng triền, ngày 5 tháng 12 năm 2024

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Quyền